

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đường từ ĐT 295 đi ĐT 298 (đoạn từ Cống Mọc đi Cống Mắm)
thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 375/TTr-TNMT ngày 06/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường từ ĐT 295 đi ĐT 298 (đoạn từ Cống Mọc đi Cống Mắm) thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Tân Yên; UBND thị trấn Cao Thượng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỪ ĐT 295 ĐI ĐT 298 (ĐOẠN TỪ CỐNG MỘC ĐI CỐNG MẮM),
THỊ TRẤN CAO THƯỢNG, HUYỆN TÂN YÊN
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường từ ĐT 295 đi ĐT 298 (đoạn từ Cống Mộc đi Cống Mắm) thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với phạm vi giới hạn phạm vi dự án như sau:

+ Điểm đầu: Giao với đường tỉnh lộ 295 tại lý trình km36+590, gần cống Mộc.

+ Điểm cuối: Giao với tỉnh lộ 298 tại lý trình km1+560, gần cống Mắm.

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng tuyến đường trên cơ sở bám theo tim tuyến kênh N5, kết nối với khu đô thị OM7, OM2, khu đô thị Đồng Chủ, Đồng Cầu với tổng chiều dài L=1.036,61m; xây dựng đồng bộ các hạng mục khác, bao gồm: hệ thống cấp, thoát nước mưa - nước thải, an toàn giao thông, điện chiếu sáng, ống chờ thông tin, vỉa hè, trồng cây xanh và cải tạo kênh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Đầu tư xây dựng mới tuyến đường giao thông gồm các hạng mục sau: Giao thông, cấp nước, cấp điện - chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải, ống chờ thông tin liên lạc, kênh thủy lợi (cải tạo kênh)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 1,1ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất khoảng 1,8ha, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp gây mất đất, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ phá dỡ công trình hiện hữu, hoạt động đào, đắp nền đường, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong; từ quá trình hàn; từ hoạt động vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa đường và quá trình trải thảm nhựa đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, giải phóng mặt bằng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền, thi công và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,...và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến:

+ Phát sinh bụi, khí thải gây nguy cơ ô nhiễm nguồn không khí.

+ Phát sinh chất thải rắn như bao bì nilong, carton,...do người tham gia giao thông thải ra đường hay các vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, vật liệu rơi vãi trên đường.

- Tác động do nước thải phát sinh từ các khu dân cư xung quanh khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Nitơ, tổng photpho, Amoni...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng 11,25 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, dầu mỡ,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động phá dỡ các hạng mục công trình, từ máy móc, phương tiện thi công phá dỡ, vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ.

+ Bụi từ phá dỡ các hạng mục công trình, từ hoạt động đào, đắp nền đường, tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, thi công lớp cấp phối đá dăm làm nền đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, CO, SO₂, NO₂, VOC_s. Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Bụi, khí thải từ vệ sinh mặt đường, hoạt động trải thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, VOC_s.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường như thực vật phát quang khoảng 0,57 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng phát sinh khoảng 1.389,9tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...

- Đất đá thải từ đào nền đường, thi công công trình phát sinh khoảng 32.857m³.

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như vữa thừa, bê tông thừa, đầu mẩu sắt thép, bao bì thải...phát sinh khoảng 0,24 tấn/ngày..

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải, que hàn thải...phát sinh khoảng 507 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động đến hệ thống nước của khu vực; tác động đến sản xuất nông nghiệp,...

- Tác động do sự cố như: Bom mìn còn sót lại; tai nạn lao động; tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; nguy cơ lún nứt khu vực lân cận; sự cố liên quan tới đề điều...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường,....vào đường thoát nước của công trình.

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, hơi hữu cơ....

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình.

3.2.3. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế, xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố: Sự cố sụt lún; sự cố ngập úng, rủi ro về thiên tai...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải 07 - 10m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 01 tuần/lần).

- Nước thải thi công: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải từ rửa thiết bị, nước rửa xe dẫn về bể lắng tách, dầu có dung tích 16 m³ (4mx2mx2m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước sau khi xử lý được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Thi công hệ thống thoát nước, bố trí các mương tạm bằng đất để thoát nước ngang trước. Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 01 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Bố trí xe tưới nước dung tích thùng chứa 05m³. Thực hiện phun nước tưới ẩm để đập bụi trong quá trình lu lèn nền đường, tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng (trong phạm vi bán kính 01 km từ khu vực dự án), tần suất phun nước 02 lần/ngày, tăng tần suất phun nước vào ngày khô hanh, nắng nóng.

Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công xây dựng tại công trường ra vào công trường.

Dựng hàng rào chắn công trường khi công khi thi công thổi bụi mặt đường, thổi bụi xuôi chiều gió giảm thiểu bụi phát tán ra xa.

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như quần áo bảo hộ, mũ bảo hộ, ủng bảo hộ, kính bảo hộ...yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình làm việc đặc biệt là công nhân hàn.

Phương tiện vận chuyển được phủ kín thùng xe ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường không khí và rơi vãi nguyên vật liệu xây dựng. Không sử dụng xe quá khổ, quá tải. Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

* Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng chứa có dung tích 100 lít đặt tại khu vực lán trại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Chất thải thi công xây dựng

+ Từ quá trình phát quang thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn có khả năng tái chế: Được thu gom và bán lại cho đơn vị có chức năng để tái chế theo quy định.

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng và đất đá thải từ hoạt động đào đắp nền đường, vật liệu xây dựng dư thừa được vận chuyển đến bãi đổ thải khu đồng trũng tại khu đồng Cột Kè, thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên. Diện tích cho phép đổ thải: Khoảng 03 ha, chiều cao cho phép đổ thải: 1,5m, trữ lượng cho phép đổ thải: Khoảng 45.000 m³.

* Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 07 thùng phuy chứa loại dung tích 100 lít để lưu giữ chất thải nguy hại, 02 thùng phuy 220 lít để chứa lượng cát dính dầu mỡ đặt đặt trong kho chất thải nguy hại có diện tích 10m². Kho chất thải nguy hại có biển cảnh báo, được bố trí tại các khu vực cao, cách xa nguồn nước, có mái che, nền xi măng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 03 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (22h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Đối với các máy móc có độ rung lớn như máy ủi, máy đầm,... chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.

- Sử dụng các ô tô cái tải trọng phù hợp để giảm thiểu tác động do độ rung trong quá trình vận chuyển. không chở quá khổ, quá tải.

- Đối với các thiết bị có độ rung lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan địa phương có liên quan thực hiện công tác công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án.

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn, không vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ từ 6 - 8h và 16 - 18h. Chủ dự án cam kết chỉ sử dụng ô tô có trọng tải dưới 12 tấn để vận chuyển cát, bê tông xi măng qua tuyến đường đê.

- Trong quá trình thi công ưu tiên thi công trước hạng mục hệ thống cấp - thoát nước của dự án. Bố trí các đoạn mương tạm bằng đất để dẫn nước tưới tiêu tạm thời.

- Trong quá trình thi công dự án không để chất thải vương vãi ra môi trường xâm nhập vào đồng ruộng lân cận. Trong trường hợp đất đá tràn, trượt vào các khu ruộng lân cận cần bố trí người khắc phục cho người dân hoặc bồi thường thiệt hại nếu gây thiệt hại.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng tại dự án được thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo đúng quy định.

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Tại các vị trí đất yếu cần gia cố, đóng cọc, xây bờ bao, rào chắn và tạo mái dốc hợp lý để tránh sự cố sạt trượt xảy ra khi thi công công trình. Không thi công vào ngày thời tiết mưa lớn.

- Tiến hành kiểm tra, quan trắc độ lún trước khi tiến hành phá dỡ, thi công. Tuân thủ chỉ giới xây dựng để giảm thiểu các tác động. Thi công, phá dỡ cuốn chiếu, tránh tập trung tại cùng một thời điểm.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước thải

* Nước mưa chảy tràn

- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước bằng cách thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

- Kiểm tra thường xuyên các xe chở quá tải, chở vật liệu độc hại về mức độ an toàn khi vận chuyển.

* Nước thải

- Thoát nước thải khu vực dự án được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước thải để đảm bảo không ứ đọng, tắc nghẽn dòng chảy.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Phương tiện tham gia giao thông phải kiểm soát tốc độ cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụt mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụt mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Không khí làm việc

+ Vị trí giám sát: 03 vị trí: Tại khu vực thi công điểm đầu tuyến; tại khu vực thi công điểm giữa tuyến; tại khu vực thi công điểm cuối tuyến.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

- Nước mặt

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại kênh N5.

+ Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, Ôxy hòa tan (DO), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), tổng dầu mỡ, Tổng Coliforms.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2015/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác đối với chủ dự án

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 375/TTr-TNMT ngày 06/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.